

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

HKTT: Thôn S - xã M Q - huyện BV - TP. Hà Nội

Chỗ ở: Thôn P K - xã P P - huyện BV - TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn S - xã MQ - huyện BV - TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Văn C:

Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1964 và bà Đinh Thị M - sinh năm 1967 là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Văn C.

Địa chỉ: Thôn S - xã M Q - huyện B - tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C

- *Về con chung*: Có hai cháu Nguyễn Hoàng Tiến T - sinh ngày 24/12/2013 và cháu Nguyễn Thị Hoàng M - sinh ngày 10/9/2015 giao cho anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Tiến T cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoàng M cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh C không yêu cầu hai bên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L, anh C đến khi chị L và anh C có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị L và anh C có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

* *Về tài sản riêng*: Không có.

* *Về tài sản chung, công sức chung*: Không có.

* *Công nợ chung*: Không có

* *Về án phí*: chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008331 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị L phải nộp, hoàn trả lại chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội
- VKSND huyện B
- Chi cục THADS huyện B
- Đường sự;
- UBND xã PP
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

